

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2000

(Trình bày tại cuộc họp báo sáng ngày 2/1/2001)

TS. Lê Mạnh Hùng
Quyền Tổng cục Trưởng TCTK

Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2000 sẽ có ý nghĩa hết sức to lớn vì năm 2000 không chỉ là năm cuối của kế hoạch 5 năm 1996-2000 mà còn là năm tạo tiền đề vật chất và tinh thần để bước vào xây dựng và triển khai các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn tiếp theo, trong đó có kế hoạch 5 năm 2001-2005 và kế hoạch 10 năm 2001-2010. Do vậy ngay từ đầu năm Chính phủ và các cấp, các ngành đã tích cực triển khai các giải pháp đồng bộ, đồng thời chỉ đạo và điều hành sát sao nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2000 diễn biến theo chiều hướng tích cực.

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ

Theo ước tính sơ bộ, **tổng sản phẩm trong nước** năm 2000 tăng 6,7%, so với năm 1999, trong đó quý I tăng 5,6%; quý II tăng 6,7%; quý III tăng 6,8% và ước tính quý IV tăng trên 7,0%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,0%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,1%; khu vực dịch vụ tăng 5,6%.

Tốc độ tăng trưởng năm 2000 của nền kinh tế không chỉ cao hơn tốc độ tăng 5,8% của năm 1998 và 4,8% của năm 1999, mà còn vượt mục tiêu kế hoạch đề ra đầu năm là tăng 5,5-6,0% và đứng vào hàng các nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng tương đối cao của khu vực. Điều này cho thấy, tuy nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều yếu tố chưa thật vững chắc, nhưng đã chặn được xu hướng giảm sút

tốc độ tăng trưởng và đang xuất hiện dần những yếu tố mới, tạo tiền đề cho nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao và bền vững.

Sở dĩ nền kinh tế đạt được tốc độ tăng như trên là do hầu hết các ngành, các lĩnh vực kinh tế then chốt của đất nước đều đạt những kết quả vượt trội.

Sản xuất nông nghiệp năm nay tiến hành trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp: Vùng núi phía Bắc bị hạn cục bộ, Duyên Hải Nam Trung Bộ bị lũ lớn và đặc biệt là lũ sớm với cường suất cao, kéo dài đã xảy ra ở hầu hết các tỉnh đầu nguồn sông Cửu Long. Nhưng nhờ có sự chỉ đạo và điều hành sát sao của Chính phủ, sự hỗ trợ kịp thời của các ngành và các địa phương trong cả nước cũng như tinh thần tự lực, tự cường vượt qua khó khăn của các cấp, các ngành và nhân dân vùng lũ lụt nên không những đã giảm bớt được thiệt hại do thiên tai mà còn nhanh chóng ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, trước hết là sản xuất nông nghiệp. Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp nói chung và **sản xuất lương thực** nói riêng vẫn tiếp tục đạt kết quả khá.

Sản lượng lúa cả ba vụ năm nay đạt gần 32,6 triệu tấn, tăng 1,2 triệu tấn so với năm 1999. Nếu tính thêm 3,0 triệu tấn màu qui thóc thì **tổng sản lượng lương thực qui thóc** năm 2000 ước tính đạt 35,6 triệu tấn, tăng 1,4 triệu tấn so với năm 1999 và tiếp tục là năm có sản lượng cao

nhất từ trước tới nay. Nếu tính theo qui định mới thì sản lượng lương thực có hạt (bao gồm thóc, ngô và các loại cây lương thực có hạt khác) cả năm đạt 34,5 triệu tấn, tăng 1,3 triệu tấn so với năm 1999.

Cùng với đẩy mạnh sản xuất lương thực, nhiều địa phương còn chú trọng gieo trồng và tăng cường đầu tư thâm canh *cây công nghiệp*, nhất là cây công nghiệp lâu năm. Do vậy, năm nay nhiều loại cây công nghiệp lâu năm đã tăng cả về diện tích hiện có, diện tích cho sản phẩm và sản lượng thu hoạch (diện tích cà phê năm 2000 ước tính đạt 516,7 nghìn ha, tăng 8,2% so với năm 1999 và sản lượng thu hoạch đạt 698,2 nghìn tấn, tăng 26,2%; hai chỉ tiêu tương ứng của cây cao su là: 406,9 nghìn ha, tăng 3,2% và 291,9 nghìn tấn, tăng 22,2%). Tuy nhiên, một số cây công nghiệp hàng năm lại bị giảm cả diện tích và sản lượng.

Ngành chăn nuôi năm nay cũng đạt kết quả cao hơn năm 1999. Theo báo cáo kết quả điều tra chăn nuôi 1/10/2000 của các địa phương, đàn trâu có 2,9 triệu con; đàn bò có 4,1 triệu con và đàn lợn có 20,2 triệu con.

Do trồng trọt và chăn nuôi đều phát triển nên giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp năm 2000 ước tính tăng 5,0% so với năm 1999, trong đó trồng trọt tăng 4,7%; chăn nuôi tăng 6,7% và dịch vụ nông nghiệp tăng 3,7%.

Ngành thủy sản những năm gần đây không những tăng cường đầu tư cho nuôi trồng, khai thác và chế biến mà còn tích cực tìm thị trường xuất khẩu. Nhờ những nỗ lực như trên nên giá trị sản xuất ngành thủy sản năm 2000 ước tính tăng 10,7% so với năm 1999; sản lượng thủy sản đạt trên 2,0 triệu tấn, tăng 7,0%; giá trị thủy sản chế biến tăng 33,2%; kim ngạch xuất

khẩu thủy sản ước tính đạt gần 1,5 tỷ USD, tăng 51,9% so với năm 1999.

Giá trị sản xuất của toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 15,7% so với năm 1999, trong đó khu vực doanh nghiệp Nhà nước tăng 12,2% (Trung ương quản lý tăng 10,7%; địa phương quản lý tăng 15,1%); khu vực ngoài quốc doanh tăng 18,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 18,6%. Như vậy, ngành công nghiệp đã khắc phục được khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nên đã đạt tốc độ tăng cao nhất kể từ năm 1995 đến nay. Năm 1995 tăng 14,5%; 1996 tăng 14,2%; 1997 tăng 13,8%; 1998 tăng 12,5%; năm 1999 tăng 11,6%.

Một số sản phẩm công nghiệp quan trọng và có giá trị lớn đã tăng với tốc độ khá so với năm 1999: Than tăng 12,4%; thép cán tăng 17,2%; xi măng tăng 27,3%; điện tăng 12,7%; giấy bìa tăng 10,2%; vải lụa tăng 17,5%; ô tô lắp ráp gấp 2,1 lần; xe máy lắp ráp tăng 65,4%; xe đạp tăng 50,2%; đường mật tăng 24,2%.

Đầu tư và xây dựng năm 2000 tiếp tục được tăng cường. Tổng số vốn đầu tư phát triển toàn xã hội cả năm ước tính thực hiện được 120,6 nghìn tỷ đồng, tăng 14,6% so với năm 1999, trong đó vốn Nhà nước chiếm 61,9%, vốn ngoài quốc doanh 19,5% và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 18,6%. Tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội bằng 27,2% tổng sản phẩm trong nước, cao hơn tỷ lệ 26,3% của năm 1999.

Trong năm 2000 có 180 công trình, dự án nhóm A và B đã hoàn thành, trong đó có 2 tổ máy của thủy điện Yaly, 2 tổ máy của thủy điện sông Hinh và 3 tổ máy của nhà máy tuốc bin khí Phú Mỹ với tổng công suất 1069 MW; cầu Mỹ Thuận (1499 m); cầu Hoàng Long (370,7 m); cầu Quán Hâu (548 m)... Ngoài ra còn khởi công

được nhiều công trình quan trọng như đường Hồ Chí Minh giai đoạn I, đường hầm đèo Hải Vân, cảng Cái Lân. Riêng về phát triển giao thông nông thôn, theo báo cáo của Bộ Giao thông Vận tải, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong năm 2000 cả nước đã làm mới được 3554 km đường, nâng cấp 26750 km, xây mới 6176 chiếc cầu với tổng chiều dài 120 nghìn mét.

Mặc dù bị ảnh hưởng lớn của thiên tai và giá nhiên liệu tăng, nhưng ngành giao thông vận tải đã có nhiều cố gắng phục vụ sản xuất và đi lại của nhân dân. So với năm 1999, khối lượng hàng hóa vận chuyển tăng 7,1%; khối lượng hàng hóa luân chuyển tăng 8,6%. Hai chỉ tiêu tương ứng của vận chuyển hành khách tăng lần lượt là 4,6% và 5,2%. Tuy nhiên, khó khăn, tồn tại của ngành giao thông vận tải còn nhiều, trong đó nổi lên là tình trạng ùn tắc giao thông tại các thành phố lớn và tại nạn giao thông vẫn gia tăng. Theo số liệu của Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia, tính từ đầu năm đến hết tháng 11/2000 cả nước đã xảy ra 20968 vụ tai nạn giao thông, làm 7129 người chết và làm 23135 người khác bị thương.

Hoạt động thương nghiệp, dịch vụ trong nước năm nay nhìn chung sôi động hơn năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính cả năm 2000 đạt 214,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,1% so với năm 1999.

Chỉ số giá tiêu dùng cả năm 2000 giảm 0,6% so với tháng 12/1999, trong đó nhóm hàng lương thực, thực phẩm giảm 2,3% (lương thực giảm 7,9%; thực phẩm giảm 0,7%); nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,7%; giáo dục và nhóm hàng hóa, dịch vụ khác tăng 4,1%; dược phẩm, y tế tăng 3,6%; thiết bị và đồ dùng gia đình

tăng 2,3%; phương tiện đi lại và bưu điện tăng 1,9%; các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại tăng từ 0,3 đến 0,9%.

Hoạt động ngoại thương năm nay phát triển tương đối khá. **Tổng kim ngạch xuất khẩu** cả năm ước tính đạt 14308 triệu USD, tăng 20,4% so với năm 1999, trong đó khu vực kinh tế trong nước xuất khẩu 7406 triệu USD, tăng 8,0%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất khẩu 6902 triệu USD, tăng 47,4%. **Kim ngạch nhập khẩu** năm 2000 ước tính đạt 15200 triệu USD, tăng 30,8% so với năm 1999, trong đó khu vực trong nước nhập khẩu 10856 triệu USD, tăng 31,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu 4344 triệu USD, tăng 28,4%.

Ngành Du lịch đã có nhiều biện pháp phục vụ khách du lịch, nhất là thu hút khách du lịch nước ngoài. Nhờ vậy, doanh thu của các đơn vị kinh doanh du lịch ước tính đạt 9 nghìn tỷ đồng, tăng 14,1% so với năm 1999. Lượng khách quốc tế vào nước ta đạt trên 2,1 triệu lượt người, trong đó khách quốc tế đến theo mục đích du lịch là 963 nghìn người; thương mại 404 nghìn người; thăm thân nhân 293 nghìn người và mục đích khác 476 nghìn người.

Do sản xuất kinh doanh phát triển nên thu **ngân sách** đạt khá. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2000 ước tính tăng 14,4% so với dự toán năm; tổng chi ngân sách tăng 9,2%. Do tăng thu và tiết kiệm chi nên bội chi ngân sách Nhà nước bằng 4,9% tổng sản phẩm trong nước, thấp hơn mục tiêu đã đề ra đầu năm là không vượt quá 5%.

Hoạt động ngân hàng cũng có những tiến bộ. Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, tổng thu tiền mặt qua ngân hàng năm 2000 ước tính tăng 20,8%

so với năm 1999; tổng chi tiền mặt qua ngân hàng tăng 19,1%. Bội chi tiền mặt qua ngân hàng cả năm giảm 17,2% so với năm 1999.

B. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

Tính đến 1/7/2000, *dân số* nước ta là 77685,5 nghìn người, tăng 1089,0 nghìn người so với dân số trung bình năm 1999, trong đó dân số thành thị 18619,9 nghìn người, chiếm gần 24%; dân số nông thôn 59065,6 nghìn người, chiếm 76%; nam 38188,8 nghìn người, chiếm 49,2%; nữ 39496,7 nghìn người, chiếm 50,8%. Do mức sinh và chết của nước ta đã khá thấp nên sau một năm tỷ suất sinh giảm không nhiều. Số con bình quân trên một phụ nữ năm 1999 đã đạt mức 2,2 con, vì vậy mức sinh thay thế (2,1 con) có khả năng sẽ đạt được trong năm nay, sớm hơn khoảng 5 năm so với mục tiêu giảm sinh đã đề ra. Tuy nhiên, ở một số vùng như: Tây Nguyên và Tây Bắc mức sinh vẫn còn tương đối cao.

Kết quả sơ bộ cuộc điều tra *lao động* việc làm năm 2000 cho thấy, tổng số lao động từ 13 tuổi trở lên của nước ta là 38883 nghìn người, trong đó 20037 nghìn nam, chiếm 51,5% và 18846 nghìn nữ, chiếm 48,5%. Riêng lực lượng lao động trong tuổi là 36169 nghìn người, chiếm 93,0% tổng số lao động từ 13 tuổi trở lên. Thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo của Đảng và Nhà nước hầu hết các tỉnh, thành phố đều cố gắng tạo việc làm cho người lao động thông qua các hình thức cho vay vốn để giải quyết việc làm. Tuy nhiên tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm vẫn đặt ra bức xúc. Ước tính trong năm 2000, có khoảng 1447 nghìn người trong tuổi lao động không có việc làm, trong đó khu vực thành thị 692 nghìn người, chiếm 48%; nông thôn 755 nghìn

người, chiếm 52%. Đối với khu vực nông thôn, ngoài số người không có việc làm thì nhiều người còn thiếu việc làm. Các cuộc điều tra lao động và việc làm tại thời điểm 1/7 hàng năm của những năm gần đây cho thấy lao động trong độ tuổi ở nông thôn thường chỉ sử dụng trên 70% thời gian lao động (năm 1996 sử dụng 72,3%, 1997: 73,1%; 1998: 71,1%; 1999: 73,6%; 2000: 74,2%).

Về giáo dục: Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đến nay tất cả 61 tỉnh, thành phố trong cả nước đều đã đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Khai giảng năm học 2000-2001, cả nước có 17867 nghìn học sinh phổ thông, tăng 0,34% so với năm học 1999-2000, trong đó học sinh cấp tiểu học giảm 3,1%; học sinh cấp trung học cơ sở tăng 2,6%; trung học phổ thông tăng 11,4%.

Đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và công nhân kỹ thuật cũng có những chuyển biến tích cực. Khai giảng năm học 2000-2001 cả nước có 783,2 nghìn sinh viên đang theo học tại các trường đại học và cao đẳng, tăng 5,0% so với năm học trước; 216,2 nghìn học sinh đang theo học các trường trung học chuyên nghiệp, tăng 16,9%; 180,0 nghìn học sinh đang học tại các trường đào tạo công nhân kỹ thuật, tăng 4,3%.

Ngành Y tế năm nay đã triển khai nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh nên nhìn chung các bệnh gây dịch có xu hướng giảm cả về số ca mắc và số người chết so với năm trước. Số ca mắc tả giảm 11,78%; thương hàn giảm 37,51%; dịch hạch giảm 81,54%; sốt xuất huyết giảm 37,57%; sốt rét giảm 22,78%. Riêng nhiễm HIV/AIDS vẫn có xu hướng gia

tăng. Từ đầu năm đến 20/11/2000, cả nước đã phát hiện thêm 10312 người nhiễm HIV, đưa tổng số người nhiễm HIV lên 27290 người, trong đó có 4433 bệnh nhân AIDS. Số người chết do AIDS từ đầu năm đến 20/11/2000 là 805 người, đưa tổng số người chết do AIDS lên 2.354 người.

Do sản xuất kinh doanh phát triển, giá hàng hóa ổn định, Nhà nước và các địa phương, các đơn vị đã có nhiều chủ trương, biện pháp chăm lo đời sống người lao động và các đối tượng chính sách, đẩy mạnh chương trình xóa đói giảm nghèo nên *đời sống các tầng lớp dân cư* ở cả thành thị và nông thôn nhìn chung đã được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo năm 2000 đã giảm so với năm 1999. Tuy nhiên, đời sống nông dân, nhất là nông dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc ít người vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Hiện tượng thiếu đói giáp hạt vẫn xảy ra rải rác ở một số địa phương tuy qui mô không lớn.

Năm nay đời sống các tầng lớp dân cư ở nhiều vùng còn bị ảnh hưởng lớn bởi trong năm thiên tai đã liên tiếp xảy ra gây thiệt hại đáng kể về người và tài sản. Tổng hợp báo cáo các tỉnh, thành phố, cả nước có 694 người bị chết do thiên tai, trong đó có 320 trẻ em. Tổng giá trị thiệt hại về vật chất ước tính khoảng 4800 tỷ đồng, trong đó các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long thiệt hại 3730 tỷ đồng. Để giúp nhân dân vùng bị thiên tai nhanh chóng khắc phục khó khăn, ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, Chính phủ và các cấp, các ngành cũng như đồng bào trong nước và kiều bào ta ở nước ngoài đã tiến hành các hoạt động cứu trợ kịp thời và thiết thực. Riêng các địa phương đồng bằng sông Cửu Long đến cuối tháng 10 năm 2000 đã được 209 tỷ đồng cứu trợ.

Việc bảo vệ *môi trường* bước đầu đã được các cấp các ngành ở trung ương và địa phương quan tâm nên trong năm 2000 cũng đã thu được một số kết quả nhất định. Sau nhiều năm thực hiện chủ trương bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng nên tỷ lệ che phủ của rừng đã tăng từ 28,8% năm 1998 lên 33,0% năm 1999. Tuy nhiên, tình trạng khai thác trái phép vẫn xảy ra nên tỷ lệ rừng giàu vẫn có xu hướng giảm. Trung bình hàng năm, diện tích rừng trồng mới khoảng 200 nghìn ha, nhưng chỉ tính riêng diện tích rừng tự nhiên bị phá và bị cháy đã lên tới 150 nghìn ha. Chặt phá rừng bừa bãi là một trong những nguyên nhân gây ra lũ lụt liên tiếp xảy ra trong những năm vừa qua.

Tình trạng ô nhiễm môi trường nước và môi trường không khí đang có xu hướng gia tăng và đáng lo ngại. Theo kết quả quan trắc năm 1999 của Cục Môi trường, chất lượng nước ở hầu hết các sông thuộc các tỉnh phía Bắc chỉ đạt tiêu chuẩn nước mặt loại B. Một số sông ở các tỉnh phía Nam bị axit hóa với nồng độ pH tương ứng lần lượt là 3,8 mg/l; 4,0 mg/l và 5,0 mg/l. Nước ngầm ven biển và nước ngầm ở các đô thị đều bị ô nhiễm và có nơi bị ô nhiễm nặng. Các thông số như nồng độ chất rắn lơ lửng, nitơrat gấp từ 2 đến 20 lần trị số tiêu chuẩn cho phép. Nồng độ bụi một số khu dân cư bên cạnh nhà máy, đường giao thông lớn đã vượt trị số cho phép từ 1,5 đến 3 lần. Ở các đô thị, thu gom và xử lý chất thải rắn đang là vấn đề bức xúc. Khối lượng chất thải rắn đô thị tăng từ 19 nghìn tấn/ngày đêm năm 1997 lên 25 nghìn tấn/ngày đêm hiện nay.

Tóm lại, trong năm 2000 tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã diễn biến theo chiều hướng tích cực, hầu hết các chỉ tiêu đã tăng cao so với năm 1999, trong đó nhiều chỉ tiêu đã đạt và vượt mức mà Quốc hội đã đề ra đầu năm. Có thể thấy rõ kết quả này qua bảng số liệu sau đây:

	Mức cao nhất Quốc hội đề ra	Ước tính thực hiện năm 2000
Tổng sản phẩm trong nước (%)	+ 6,0	+ 6,7
Giá trị sản xuất nông nghiệp (%)	+ 4,0	+ 5,0
Giá trị sản xuất công nghiệp (%)	+11,0	+15,7
Tổng kim ngạch xuất khẩu (%)	+12,0	+24,0
Lạm phát (%)	+ 6,0	- 0,6
Bội chi ngân sách so với GDP (%)	+ 5,0	+ 4,9
Sản lượng lương thực qui thóc (triệu tấn)	34,0	35,6
